TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 28/7/2023.
V/v: *"Tr/c Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen–Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Hương–Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-DS, ngày 16/12/2022, về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐST-DS ngày 17/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim L** –sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: TN T, Khu phố x, phường Đ, P, Ninh Thuận.
-*Bị đơn:* Bà **Đàng Thị Hồng H** –sinh năm 1994 (vắng mặt).
Nơi cú trú: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L trình bày: Ngày 20/5/2022, bà có hỗ trợ cho bà Đàng Thị Hồng H vay vốn theo Hợp đồng số NP 22005/2/6 với số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Thời hạn vay 03 tháng (từ ngày 20/5/2022 đến ngày 18/8/2022), thỏa thuận lãi suất 1.75%/tháng, lãi thỏa thuận theo hợp đồng là 525.000đồng, tổng số tiền phải trả 10.525.000đồng, số tiền góp hàng ngày 117.000đồng, số tiền góp ngày cuối 112.000đồng. Tính đến ngày 28/6/2022, bà H đã thanh toán cho bà được số tiền 2.340.000đồng. Nay bà yêu cầu bà Đàng Thị Hồng H phải có trách nhiệm trả nợ gốc còn lại là 7.660.000đồng (sau khi trừ vào số tiền mà bà H đã trả trước đó: 10.000.000đồng - 2.340.000đồng). Đồng thời bà yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả lãi vay trong hạn 03 tháng theo hợp đồng với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng là 500.000đồng. Bà H còn phải trả lãi của số tiền nợ gốc 7.660.000đồng chưa thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

từ khi kết thúc hợp đồng là ngày 19/8/2022 cho đến khi tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2023) là 343ngày (với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng), (cách tính: 7.660.000đồng x 343ngày x 20%/năm/365ngày = 1.440.000đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Đàng Thị Hồng H không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

-*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (HĐXX) từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn bà Đàng Thị Hồng H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

-*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Đàng Thị Hồng H phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L số tiền nợ gốc là 7.660.000đồng + lãi suất 3 tháng theo hợp đồng 500.000đồng + lãi quá hạn của nợ gốc chưa thanh toán 1.440.000đồng. Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 9.600.000đồng.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết***:** Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L khởi kiện bị đơn bà Đàng Thị Hồng H có cư trú tại Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nội dung yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng vay đã ký kết. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án cần giải quyết là "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

[1.1] *Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn bà Đàng Thị Hồng H*: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng họ vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, họ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. HĐXX căn cứ

Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS, cùng với tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Ngày 20/5/2022, bà Phạm Thị Kim L có hỗ trợ cho bà Đàng Thị Hồng H vay vốn theo Hợp đồng số NP 22005/2/6 với số tiền là 10.000.000đồng. Thời hạn vay là 03 tháng (từ ngày 20/5/2022 đến ngày 18/8/2022).

Tại phiên tòa bà L yêu cầu bà H phải trả lãi 3 tháng theo hợp đồng (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022) của số tiền nợ gốc 10.000.000đồng với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng là 500.000đồng. Bà L đồng ý tính trừ số tiền 2.340.000đồng mà bà H đã trả trước đó vào khoản nợ gốc 10.000.000đồng (cách tính 10.000.000đ – 2.340.000đồng = 7.660.000đồng).

Đồng thời bà L yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả nợ gốc còn lại 7.660.000đồng, yêu cầu bà H phải tiếp tục tính lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 7.660.000đồng theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ khi kết thúc hợp đồng là ngày 19/8/2022 cho đến khi tòa án xét xử là ngày 28/7/2023 tổng là 343ngày (với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng), (cách tính: 7.660.000đồng x 343ngày x 20%/năm/365ngày = 1.440.000đồng).

[2.1] Xét lời trình bày của phía nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh có căn cứ xác định bà H còn nợ của bà L nợ gốc là 7.660.000đồng, tiền lãi của 03 tháng theo hợp là 500.000đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 19-8-2022 đến ngày xét xử (28/7/2023) là 1.423.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Từ phân tích và các căn cứ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm: Buộc bà Đàng Thị Hồng H phải trả nợ gốc cho bà Phạm Thị Kim L số tiền 7.660.000đồng; Bà H phải có trách nhiệm trả lãi của 03 tháng trong hợp đồng vay (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022) của số tiền nợ gốc 10.000.000đồng theo lãi suất 1,67%/tháng là 500.000đồng. Bà H còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 7.660.000đồng theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ ngày 19-8-2022 cho đến ngày xét xử (ngày 28/7/2023) là 1.440.000đồng. Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 9.600.000đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Buộc bà Đàng Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 480.000đồng. Cách tính (9.600.000đồng x 5%) .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

-Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015,

-Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

-Nghị quyết 326 UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1.**Tuyên xử**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim L.

Buộc bà Đàng Thị Hồng H phải trả cho bà Phạm Thị Kim L số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là **9.600.000đồng** (chín triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/7/2023), bà Đàng Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm.

2.**Về án phí:** Buộc bà Đàng Thị Hồng H phải chịu 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kim L số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002879, ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3.**Quyền kháng cáo**: Nguyên đơn có mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023); Bị đơn vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Chi Cục THADS N;
-Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy

BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Người báo cáo: Dương Thị Xuân Thủy-thẩm phán.
Ngày báo cáo 24/7/2023,
Ngày xét xử 28/7/2023.
Đối với vụ án dân sự: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:
-*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim L** –sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: TN 30 Thống Nhất, Khu phố 6, phường Đạo Long, Phan Rang Tháp Chàm,
-*Bị đơn:* Bà **Đàng Thị Hồng H** –sinh năm 1994 (vắng mặt).
Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

Tóm tắt nội dung vụ án

Ngày 20/5/2022, bà có hỗ trợ cho bà Đàng Thị Hồng H vay vốn theo Hợp đồng số NP 22005/2/6 để vay số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Thời hạn vay là 03 tháng (từ ngày 20/5/2022 đến ngày 18/8/2022), thỏa thuận lãi suất 1.75%/tháng, số tiền lãi thỏa thuận theo hợp đồng là 525.000đồng, tổng số tiền phải trả 10.525.000đồng, số tiền góp hàng ngày là 117.000đồng, số tiền góp ngày cuối 112.000đồng. Tính đến ngày 28/6/2022 bà H đã thanh toán cho bà được số tiền 2.340.000đồng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà Đàng Thị Hồng H phải có trách nhiệm trả nợ gốc còn lại là 7.660.000đồng (sau khi trừ vào số tiền mà bà H đã trả trước đó), và bà L yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả lãi vay trong hạn 03 tháng theo hợp đồng vay (từ ngày 20/5/2022 đến ngày 18/8/2022), với lãi suất là 20%/năm, tương đương 1,667%/tháng là 500.000đồng. Đồng thời bà L yêu cầu bà H phải trả lãi của số tiền gốc 7.660.000đồng chưa thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ khi kết thúc hợp đồng là ngày 19/8/2022 cho đến khi tòa án xét xử là ngày 28/7/2023 là 339ngày (với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,667%/tháng), (cách tính: 7.660.000đồng x 339ngày x 20%/năm/365ngày = 1.423.000đồng).

Bị đơn bà Đàng Thị Hồng H vắng mặt.

Nhận định

Ngày 20/5/2022, bà Phạm Thị Kim L có hỗ trợ cho bà Đàng Thị Hồng H vay vốn theo Hợp đồng số NP 22005/2/6 để vay số tiền là 10.000.000đồng. Thời hạn vay là 03 tháng (từ ngày 20/5/2022 đến ngày 18/8/2022).

Tại phiên tòa bà L yêu cầu bà H phải trả lãi trong thời hạn 3 tháng (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022) của số tiền nợ gốc 10.000.000đồng với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,667%/tháng với số tiền là 500.000 đồng. Bà L đồng ý tính trừ số tiền 2.340.000đồng mà bà H đã trả trước đó vào khoản nợ gốc 10.000.000đồng (cách tính 10.000.000đ – 2.340.000đồng = 7.660.000đồng).

Đồng thời bà L yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả nợ gốc còn lại 7.660.000đồng, và yêu cầu bà H phải tiếp tục tính lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 7.660.000đồng theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ khi kết thúc

hợp đồng là ngày 19/8/2022 cho đến khi tòa án xét xử là ngày 28/7/2023 tổng là 339ngày (với lãi suất 20%/năm, tương đương 1,667%/tháng), (cách tính: 7.660.000đồng x 339ngày x 20%/năm/365ngày = 1.423.000đồng).

-Xét trình bày của phía nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh có căn cứ xác định bà H còn nợ của bà L nợ gốc 7.660.000đồng, tiền lãi 3 tháng theo hợp 500.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất quá hạn từ ngày 19-8-2022 đến ngày xét xử 28/7/2023 là 1.423.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự.

-Từ phân tích và các căn cứ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm: Buộc bà H phải trả nợ gốc cho bà L số tiền 7.660.000đồng; Bà H phải có trách nhiệm trả lãi trong hạn 03 tháng vay (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022) của số tiền nợ gốc 10.000.000đồng theo lãi suất 1,667%/tháng với số tiền là 500.000 đồng. Bà H còn phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 7.660.000đồng theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ ngày 19-8-2022 cho đến ngày xét xử ngày 28/7/2023 là 1.423.000đồng. Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 9.583.000đồng.

Đề xuất hướng giải quyết

*Từ các nhận định trên, căn cứ:

-Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015,

-Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

-Nghị quyết 326 UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim L.

Buộc bà Đàng Thị Hồng H phải trả cho bà Phạm Thị Kim L số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là **9.583.000đồng**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29-7-2023) bà Đàng Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do cá đương sự thỏa thuận quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm.

Ý kiến của Phó Chánh án: .....

.....

.....

Ý kiến của Chánh án: .....

.....

.....

Người báo cáo, đề xuất

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023,

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và Bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim L** –sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: TN 30 Thống Nhất, Khu phố 6, phường Đạo Long, Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận.

-*Bị đơn:* Bà **Đàng Thị Hồng H** –sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.**Về quan hệ tranh chấp**: Đây là việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

Biểu quyết 3/3.

2.**Điều luật áp dụng**: ……

Biểu quyết 3/3.

3**. Nội dung**:

Tuyên xử: …….

Biểu quyết 3/3.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 14/7/2023. tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: …….

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Kim L** –sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: TN 30 Thống Nhất, Khu phố 6, phường Đạo Long, Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận.
-*Bị đơn:* Bà **Đàng Thị Hồng H** –sinh năm 1994 (vắng mặt).
Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn bà Đàng Thị Hồng H vắng mặt không có lý do.
Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:
Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự:
Quyết định hoãn phiên tòa dân sự thụ lý số 239/2022/TLST-DS, ngày 16/12/2022.
Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 13giờ 30 phút ngày 28/7/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N
(để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sửu